

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V6

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29 /2011/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 6 năm 2011

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
**CÔNG VĂN BẢN**  
Số: 1693  
Ngày ..06../..7..

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; ✓

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; ✓

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 4 năm 2010 về việc ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 03/Ttr-SKH-CN ngày 4/3/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

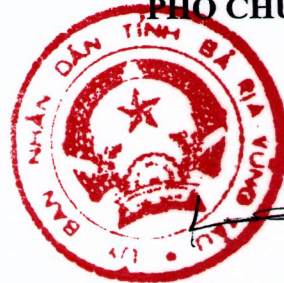
**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Khoa học & Công nghệ (Vụ Pháp chế);
- T.Tr Tỉnh ủy;
- T.Tr HĐND Tỉnh;
- Các Ủy viên UBND Tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Như điều 3 (th/h);
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Website Chính phủ;
- Đài PT-TH Tỉnh;
- Báo BR- VT;
- Trung tâm công báo Tỉnh;
- Lưu: VT-V1. (56)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên

## QUY CHẾ

**Phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa  
giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2011/QĐ-UBND  
ngày 30 / 6 /2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hình thức, nội dung phối hợp giữa các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong việc thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bao gồm các nội dung sau:

- Kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, dấu hợp chuẩn, hợp quy;
- Thử nghiệm mẫu theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

Quy chế này không áp dụng đối với việc kiểm tra sản phẩm, hàng hóa là công trình xây dựng, công trình thủy lợi, sản phẩm, hàng hóa phục vụ quốc phòng, an ninh của lực lượng vũ trang.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp kiểm tra**

1. Xác định rõ vai trò quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa đã được phân công của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

2. Xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định.

3. Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh. Nếu có sự trùng nhau về địa bàn, thời gian và cơ sở kiểm tra thì các cơ quan chủ trì cùng cấp trao đổi thống nhất thành lập đoàn liên ngành theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

4. Cơ quan chủ trì phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp kiểm tra cho cơ quan tham gia phối hợp.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền của cơ quan tham gia phối hợp xem xét, quyết định.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ phối hợp trong công tác quản lý và kiểm tra sản phẩm, hàng hóa**

1. Phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Các Sở, Ban, ngành chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động trong công tác tuyên truyền hướng dẫn đến các cá nhân, tổ chức nắm rõ các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo tình hình thực tế tại địa phương.

2. Thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Các cơ quan thanh tra, kiểm tra của các Sở, Ban, ngành chủ động, chủ trì thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoặc kế hoạch phối hợp với các cơ quan khác có liên quan;

- Tổ chức kiểm tra liên ngành trong các trường hợp sau đây:

+ Đối tượng kiểm tra là nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau mà các loại sản phẩm, hàng hóa đó thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều ngành, lĩnh vực thì cơ quan kiểm tra thuộc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức kiểm tra liên ngành giữa các cơ quan ở địa phương;

+ Theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên;

+ Theo đề nghị của cơ quan kiểm tra thuộc các Sở, ban, ngành liên quan tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành phải xác định rõ nội dung, địa bàn kiểm tra và cơ quan phối hợp.

- Cơ quan phối hợp kiểm tra hoặc tham gia xử lý phải có trách nhiệm cử cán bộ để tham gia kiểm tra và xử lý khi có đề nghị của cơ quan chủ trì kiểm tra.

- Bảo mật kết quả kiểm tra khi chưa có kết luận chính thức và thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được kiểm tra.

### 3. Thực hiện xây dựng kế hoạch và báo cáo định kỳ:

- Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hàng năm đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (trước ngày 20 tháng 7 hàng năm) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo định kỳ 6 tháng một lần (trước ngày 20 tháng 6) và báo cáo năm (trước ngày 20 tháng 12) để tổng hợp trình và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh kết quả thực hiện.

## Chương II

### NỘI DUNG PHỐI HỢP KIỂM TRA VỀ TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

#### **Điều 5. Phối hợp trong việc quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật**

- Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem xét, đề xuất các sản phẩm chủ lực cần đẩy mạnh, phát triển để tiến hành xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Trên cơ sở đề nghị của các Sở, Ban, ngành, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai và phối hợp việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Các Sở, Ban, ngành chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận và quản lý các hồ sơ công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của các sản phẩm, hàng hóa danh mục nhóm 2 theo lĩnh vực được phân công.

- Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh về quản lý nhà nước đối với các hoạt động như: tiếp nhận đăng ký và quản

lý bản công bố hợp chuẩn của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại địa phương; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.

### **Điều 6. Phối hợp trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa**

- Các cơ quan kiểm tra của các Sở, Ban, ngành chủ trì kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường theo các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Điều 5, Điều 12 Nghị định 132 và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường không bảo đảm các quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cơ quan kiểm tra kiến nghị cơ quan thanh tra chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý thị trường xử lý vi phạm; đồng thời, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tên người bán hàng, địa chỉ nơi bán hàng, tên hàng hóa và sự không phù hợp của hàng hóa. Trường hợp hàng hóa đó được sản xuất tại địa phương khác hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực khác thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý tương ứng tại địa phương nơi sản xuất hàng hóa đó.

- Khi nhận được kiến nghị từ cơ quan kiểm tra, cơ quan thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo sự phân công khi:

+ Hàng hoá xuất khẩu không phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 32 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá gây ảnh hưởng đến lợi ích và uy tín quốc gia;

+ Hàng hoá lưu thông trên thị trường không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Sự không phù hợp này có tính hệ thống, lặp lại hoặc cơ sở sản xuất không hợp tác trong việc kiểm tra.

- Đối với việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, các Sở, ban, ngành được phân công chủ trì, phối hợp với Cục Hải quan tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý. Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra được thực hiện theo quy định.

- Cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu gửi tới cơ quan hải quan, cơ quan có liên quan, người nhập khẩu để căn cứ làm các thủ tục tiếp theo.

- Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan kiểm tra tại địa phương, các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường khi có yêu cầu; chủ trì giám sát người bán hàng có hàng hóa vi phạm về chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa trong việc thực hiện quyết định của cơ quan kiểm tra, cơ quan khác có thẩm quyền đối với hàng hóa vi phạm chất lượng; xử lý các hành vi vi phạm quyết định đó.

## **Điều 7. Phối hợp trong việc quản lý nhãn hàng hóa**

Các Sở, Ban ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm hàng hóa được phân công quản lý. Đồng thời, chịu sự kiểm tra, hướng dẫn chi tiết nội dung và cách ghi nhãn hàng hóa của Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, đầu mối trong việc quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa tại địa phương.

### **Chương III**

## **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG VÀ NHÃN HÀNG HÓA**

### **Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành**

Các Sở, Ban, ngành thực hiện việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh trong việc quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phân công nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc thù như sau:

#### **1. Sở Y tế:**

a) Các sản phẩm, hàng hóa liên quan về Y dược cổ truyền, sức khỏe của cộng đồng, vệ sinh an toàn thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên, thuốc lá điếu, hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

b) Khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, giải phẫu thẩm mỹ và các dịch vụ liên quan đến sức khỏe.

c) Trang thiết bị, công trình y tế.

#### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:**

a) Giống cây trồng, giống vật nuôi, nông sản, lâm sản, thủy sản, muối, gia súc, gia cầm, vật nuôi;

b) Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, phân bón, thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi;

c) Sản phẩm, dịch vụ trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối;

d) Phụ gia hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật, động vật.

3. Sở Công thương:

a) Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật;

b) Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi nhà nước của Bộ Công thương;

c) Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; thương mại điện tử;

4. Sở Giao thông Vận tải:

Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không.

5. Sở Xây dựng:

a) Vật liệu xây dựng;

b) Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng.

c) Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Sản phẩm báo chí, xuất bản, bưu chính và chuyển phát;

b) Thiết bị viễn thông, công trình viễn thông, thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện;

c) Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính viễn thông.

7. Sở Tài chính:

Các sản phẩm liên quan đến kinh doanh sổ số.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Các loại máy móc, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu về an toàn lao động (thuộc danh mục Bộ lao động - Thương binh Xã hội và Bộ y tế quy định), phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động;

b) Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

c) Các công trình vui chơi giải trí công cộng, dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh xã hội.

9. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch:

a) Các ấn phẩm văn hóa, thể thao và du lịch;

b) Công trình thể thao, trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao;

10. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Tài nguyên, khoáng sản, đo đạc bản đồ;
- b) Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

11. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- a) Sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu hướng dẫn giáo viên;
- b) Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

12. Công an Tỉnh:

Các trang thiết bị kỹ thuật, các công cụ hỗ trợ các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng Công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

13. Cục Hải Quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

Phối hợp các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị nhập khẩu đăng ký kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm 2 do các Bộ ban hành).

14. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân; các nguồn phóng xạ; phương tiện, dụng cụ đo lường, các sản phẩm, hàng hoá khác không thuộc quản lý của các Sở chuyên ngành (từ khoản 1 đến khoản 12 của Quy chế này).

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan giải quyết các tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa theo lĩnh vực được phân công; làm đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa tại địa phương cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có nhiệm vụ phối hợp các Sở, Ban, ngành trong việc quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn

hàng hóa trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của các Sở, Ban, ngành.

#### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Tổ chức phối hợp và đánh giá hoạt động phối hợp**

Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tổng kết, đánh giá hoạt động phối hợp quản lý tiêu chuẩn, chất lượng, nhãn hàng hóa và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

Các Sở, ban, ngành căn cứ vào phạm vi, trách nhiệm được phân công trong Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng văn bản hướng dẫn và thực hiện, cùng các biện pháp nhằm đảm bảo việc kiểm tra, kiểm soát về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của mình từ sản xuất đến kinh doanh.

Việc phân công quản lý tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc thù nêu trên cho các Sở, ban, ngành sẽ được điều chỉnh theo sự phân công của cấp trên theo từng thời kỳ.

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, gặp khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** *seal*

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Niên**